

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

VN-Index giao dịch tích cực ngay từ đầu phiên sáng, sau đó thị trường giao dịch chậm lại trước khi có nhiều biến động tại phiên ATC, nhiều khả năng do các hoạt động cơ cấu trước ngày nâng hạng chính thức (21/9). Kết phiên giao dịch, VN-Index đóng cửa tại mốc 1,815.66 điểm, xóa sạch đà tăng và giảm hơn 7 điểm so với hôm qua. Độ rộng thị trường nghiêng nhẹ về phía giảm với 10/18 ngành mất điểm, trong đó Công nghệ thông tin và Dầu khí chịu áp lực điều chỉnh mạnh nhất. Diễn biến trên cho thấy vùng 1,840 điểm đang tạo áp lực cản đáng kể, khiến thị trường duy trì trạng thái rung lắc và dòng tiền có xu hướng thận trọng hơn.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các HĐTL đều giảm theo nhịp vận động của chỉ số VN30, ngoại trừ VN30F1Q.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch 18/09/2026, phần lớn các chứng quyền biến động theo xu hướng giằng co của cổ phiếu cơ sở.

ĐIỂM NHẤN

- VN-Index **-7.11** điểm, đóng cửa tại **1815.66** điểm. HNX-Index **+1.39** điểm, đóng cửa tại **275.29** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **STB (+0.81)**, **HPG (+0.63)**, **VCB (+0.52)**, **VCK (+0.50)**, **SSB (+0.48)**.
- Kéo chỉ số giảm: **CTG (-1.80)**, **VPL (-1.60)**, **TCB (-1.51)**, **BID (-1.41)**, **MBB (-1.22)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **22,082** tỷ đồng, tăng **45.00%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 25,997 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 32.24 điểm. Thị trường có **185** mã tăng, 67 mã tham chiếu, **130** mã giảm.
- Giá trị mua ròng của khối ngoại: **1254.92** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **HPG (250.63 tỷ)**, **PNJ (247.10 tỷ)**, **SHB (220.99 tỷ)**, **STB (201.66 tỷ)**, **NVL (201.28 tỷ)**. Khối ngoại bán ròng trên sàn HNX với giá trị **-42.98** tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

- BSC30 **-0.22%**. Các mã diễn biến tích cực:
VCI (+3.25%) [\(Link báo cáo\)](#)
STB (+2.62%) [\(Link báo cáo\)](#)
DGC (+1.84%) [\(Link báo cáo\)](#)
- BSC50 **+0.33%**. Các mã diễn biến tích cực:
REE (+3.86%) [\(Link báo cáo\)](#)
GEX (+3.83%) [\(Link báo cáo\)](#)
SIP (+1.96%) [\(Link báo cáo\)](#)

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	-0.22%	0.33%	-0.39%	-0.55%
1 tuần	0.90%	1.30%	1.14%	1.42%
1 tháng	-1.08%	-2.25%	2.69%	1.89%
3 tháng	-3.68%	-7.91%	-3.00%	-2.21%

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,815.66	275.29	126.40
% 1D	-0.39%	0.51%	0.19%
GTKL (tỷ VND)	22,082	573	291
%1D	45.00%	-32.65%	-29.32%
GDNN (tỷ VND)	1254.92	-42.98	5.37

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
HPG	250.63	VIC	-319.95
PNJ	247.10	TCB	-199.49
SHB	220.99	CTG	-163.28
STB	201.66	VPB	-119.32
NVL	201.28	MBB	-103.62

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Thị trường thế giới

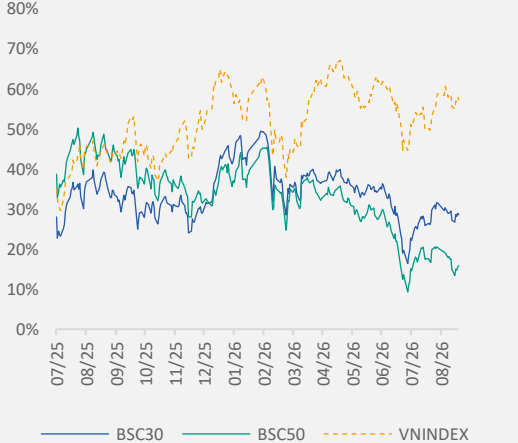
		%D	%W
SPX	7,638	1.14%	0.61%
FTSE100	8,141	-0.57%	-0.48%
Eurostoxx	25,603	-0.51%	0.18%
Shanghai	3,912	0.94%	0.61%
Nikkei	65,019	1.38%	1.57%

Nguồn: Vietstock.vn, BSC tổng hợp

	Giá trị	%
Hàng hóa		
Giá dầu Brent	102.26	-2.44%
Giá vàng	4,394	1.21%
Tỷ giá		
USD/VND	26,014	0.04%
EUR/VND	29,857	0.06%
JPY/VND	165	-1.01%
Lãi suất		
LS TPCP 10Y	4.5%	0.00%
LS LNH 1M	6.2%	0.30%

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50



Nguồn: BSC

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thống kê thị trường	Trang 2
Danh mục BSC30	Trang 3
Danh mục BSC50	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6



THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
STB	78.20	2.62%	0.81	5.33
HPG	21.55	1.65%	0.63	36.00
VCB	59.90	0.50%	0.52	11.87
VCK	29.70	3.30%	0.50	7.28
SSB	24.10	2.77%	0.48	27.06

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
NVB	12.80	9.40%	2.09	2.17
BAB	11.00	3.77%	0.28	0.01
HUT	13.00	1.56%	0.13	1.15
MBS	17.00	1.19%	0.12	3.05
PVI	65.40	0.93%	0.09	0.005

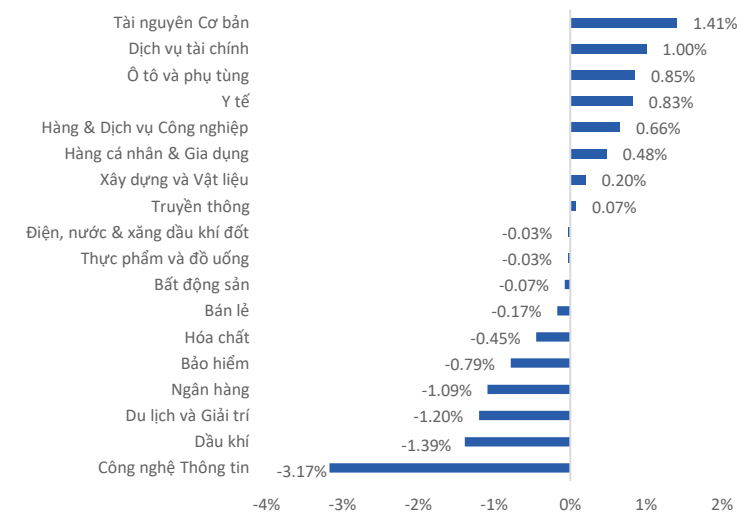
Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
TNC	27.05	6.92%	0.00
LDG	2.57	6.64%	1.23
HU1	5.59	6.48%	0.00
VDP	26.60	6.40%	0.00
PIT	11.80	6.31%	3.22

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
TKU	11.60	9.43%	0.00
NVB	12.80	9.40%	2.17
BXH	12.90	9.32%	0.00
AMV	1.20	9.09%	0.54
PMS	34.00	8.97%	0.00

Hình 1
Diễn biến ngành cấp 2



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
CTG	30.25	-3.66%	-1.80	14.32
VPL	81.20	-5.03%	-1.60	3.75
TCB	31.60	-3.22%	-1.51	16.034
BID	35.75	-2.59%	-1.41	13.65
MBB	19.90	-3.16%	-1.22	17.31

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
THD	125.20	-1.80%	-0.52	0.01
KSF	78.90	-0.75%	-0.32	0.12
KSV	100.20	-0.79%	-0.14	0.05
CEO	11.50	-2.54%	-0.10	7.57
BTW	89.10	-10.00%	-0.05	0.00

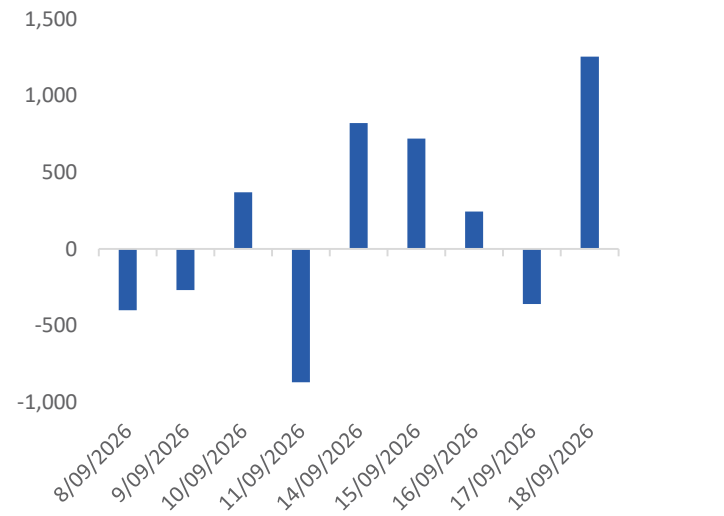
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
HAS	9.44	-7.00%	0.00
GTA	7.91	-6.94%	0.02
CMV	8.36	-6.90%	0.01
VSI	19.10	-6.83%	0.00
CLW	41.80	-6.70%	0.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
BTW	89.10	-10.00%	0.00
VNT	38.50	-9.84%	0.00
HTC	26.80	-9.76%	0.00
SJ1	15.00	-9.09%	0.00
MAC	10.50	-8.70%	0.00

Hình 2
Giao dịch khối ngoại



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

DANH MỤC BSC30

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	Giá mục tiêu (nghìn VNĐ)	NN sở hữu	Link tải báo cáo
MWG	Bán lẻ	72.5	-0.8%	1.1	106,988	146.7	6,663	10.9	113.0	49.0%	Link
KBC	Bất động sản	26.0	0.0%	0.9	24,486	44.9	1,218	21.4	42.4	6.8%	Link
KDH	Bất động sản	15.8	1.3%	0.9	17,731	128.2	1,567	10.1	39.9	23.6%	Link
PDR	Bất động sản	11.5	-0.4%	1.1	11,475	37.4	619	18.6	28.2	6.9%	Link
VHM	Bất động sản	71.0	-0.4%	1.7	583,253	1695.9	9,730	7.3	132.6	6.7%	Link
FPT	Công nghệ Thông tin	71.7	-3.5%	0.7	122,917	1435.5	5,862	12.2	124.4	28.4%	Link
BSR	Dầu khí	30.2	-1.6%	0.0	151,220	510.6	3,974	7.6	-	1.5%	Link
PVS	Dầu khí	33.3	0.0%	0.9	20,436	72.8	3,432	9.7	52.3	16.0%	Link
HCM	Dịch vụ tài chính	25.5	0.8%	0.9	34,985	114.1	1,276	20.0		34.8%	Link
SSI	Dịch vụ tài chính	21.4	1.2%	1.0	64,228	936.0	1,752	12.2		29.9%	Link
VCI	Dịch vụ tài chính	20.7	3.3%	0.8	23,794	310.8	1,334	15.5		16.4%	Link
DCM	Hóa chất	33.1	0.8%	0.8	17,497	122.5	4,939	6.7	53.3	5.0%	Link
DGC	Hóa chất	36.0	1.8%	1.0	13,653	30.9	5,603	6.4	96.7	3.5%	Link
ACB	Ngân hàng	21.9	-4.0%	0.7	127,117	233.2	2,701	8.1	27.1	23.8%	Link
CTG	Ngân hàng	30.3	-3.7%	0.9	234,950	441.1	5,172	5.9	53.5	24.6%	Link
HDB	Ngân hàng	27.5	-0.4%	0.9	137,645	1212.7	3,828	7.2	32.7	21.9%	Link
MBB	Ngân hàng	19.9	-3.2%	1.0	200,368	350.1	3,217	6.2	32.4	22.3%	Link
MSB	Ngân hàng	12.9	0.0%	0.9	48,298	158.2	1,573	8.2	14.0	7.2%	Link
STB	Ngân hàng	78.2	2.6%	0.7	147,424	415.2	1,634	47.9		10.6%	Link
TCB	Ngân hàng	31.6	-3.2%	1.1	223,925	517.3	3,829	8.3	43.5	21.0%	Link
TPB	Ngân hàng	14.1	0.4%	1.0	39,114	97.4	2,732	5.2	-	21.9%	Link
VCB	Ngân hàng	59.9	0.5%	0.8	500,505	716.0	4,984	12.0	-	20.0%	Link
VIB	Ngân hàng	13.6	0.0%	0.7	50,692	119.3	1,991	6.8	23.0	3.5%	Link
VPB	Ngân hàng	27.5	-2.7%	1.0	217,786	1768.6	3,758	7.3	36.5	22.8%	Link
HPG	Tài nguyên Cơ bản	21.6	1.7%	0.8	181,946	774.2	2,750	7.8	32.2	21.6%	Link
HSG	Tài nguyên Cơ bản	10.2	0.5%	0.8	8,194	18.2	813	12.5	14.3	3.2%	Link
DBC	Thực phẩm và đồ uống	16.1	0.0%	0.8	6,918	24.4	2,679	6.0	28.8	1.2%	Link
MSN	Thực phẩm và đồ uống	68.4	1.0%	0.9	99,890	560.6	4,631	14.8	100.4	24.0%	Link
VNM	Thực phẩm và đồ uống	61.2	1.7%	0.5	127,905	297.6	5,246	11.7	78.0	49.7%	Link

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC50

Mã	Ngành	Giá đóng cửa (ngìn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	NN sở hữu	ROE (%)	Link
DGW	Bán lẻ	45.5	0.22%	0.9	10,163	74.8	3,783	12.0	26.6%	23.8%	Link
FRT	Bán lẻ	130.9	0.69%	0.9	23,407	76.3	6,359	20.6	33.2%	27.5%	Link
BVH	Bảo hiểm	68.5	-1.30%	0.9	50,849	47.0	4,472	15.3	27.4%	13.3%	Link
DIG	Bất động sản	10.2	0.99%	1.0	8,611	30.5	987	10.3	2.3%	8.1%	Link
DXG	Bất động sản	10.6	-1.85%	0.9	13,442	123.1	157	67.7	16.0%	1.4%	Link
HDC	Bất động sản	11.5	0.00%	1.0	2,630	5.9	2,389	4.8	1.0%	23.0%	Link
IDC	Bất động sản	32.2	0.62%	0.9	13,442	32.3	5,201	6.2	14.4%	32.7%	Link
NLG	Bất động sản	24.1	1.47%	0.9	11,691	24.2	1,407	17.1	36.9%	5.2%	Link
SIP	Bất động sản	49.5	1.96%	0.8	11,985	11.5	5,867	8.4	2.3%	27.7%	Link
SZC	Bất động sản	17.9	1.13%	0.8	3,213	3.7	887	20.1	1.1%	5.0%	Link
TCH	Bất động sản	11.9	1.28%	1.1	11,889	40.7	312	37.9	10.1%	2.6%	Link
VIC	Bất động sản	241.2	0.00%	1.8	1,872,239	3201.1	2,752	87.6	3.1%	13.9%	Link
VRE	Bất động sản	25.5	-1.16%	1.5	57,944	209.3	3,191	8.0	11.2%	15.0%	Link
CMG	Công nghệ Thông tin	23.1	0.43%	0.8	5,380	2.1	1,692	13.7	36.3%	12.3%	Link
PLX	Dầu khí	37.4	-1.06%	0.8	48,391	205.0	2,528	14.8	14.3%	12.5%	Link
PVD	Dầu khí	19.2	-0.26%	0.6	17,813	177.9	1,199	16.0	8.2%	6.5%	Link
FTS	Dịch vụ tài chính	21.0	1.94%	1.1	8,004	13.8	1,105	19.0	24.6%	9.5%	Link
MBS	Dịch vụ tài chính	17.0	1.19%	1.1	17,016	52.0	1,828	9.3	0.3%	14.0%	Link
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	88.0	-0.68%	0.8	212,340	124.4	5,269	16.7	2.1%	18.9%	Link
HDG	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	16.1	0.31%	0.9	6,552	10.2	2,298	7.0	15.7%	13.8%	Link
POW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	12.6	0.00%	0.9	38,655	94.8	2,049	6.2	3.8%	16.2%	Link
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	47.1	3.86%	0.5	29,331	46.8	4,238	11.1	49.0%	12.6%	Link
VJC	Du lịch và Giải trí	129.0	1.74%	0.7	99,213	258.4	2,830	45.6	6.1%	8.6%	Link
GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	24.4	3.83%	1.2	31,927	471.2	1,049	23.3	6.3%	7.5%	Link
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	77.3	0.91%	0.8	33,463	60.2	6,026	12.8	39.0%	19.3%	Link
HAH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	48.0	0.10%	0.6	9,199	23.3	6,639	7.2	6.8%	27.1%	Link
PVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	22.8	0.88%	0.7	11,786	105.3	2,761	8.3	15.6%	16.1%	Link
VTP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	49.1	-0.91%	0.6	9,913	78.7	2,199	22.3	3.8%	18.3%	Link
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	36.8	0.00%	0.9	18,806	676.3	4,780	7.7	45.7%	18.4%	Link
TCM	Hàng cá nhân & Gia dụng	16.2	-0.31%	0.8	1,906	17.8	1,872	8.7	48.0%	9.1%	Link
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	16.5	1.85%	0.8	2,124	3.6	3,465	4.8	21.5%	22.0%	Link
DPM	Hóa chất	22.9	-0.22%	0.6	15,536	72.8	2,608	8.8	3.4%	15.6%	Link
GVR	Hóa chất	31.9	-0.93%	1.1	127,600	58.2	1,751	18.2	0.6%	12.0%	Link
EIB	Ngân hàng	16.4	0.92%	1.0	30,549	85.2	264	62.1	1.1%	1.9%	Link
LPB	Ngân hàng	48.0	1.05%	0.6	143,390	100.7	3,780	12.7	1.5%	24.7%	Link
NAB	Ngân hàng	12.0	-1.64%	0.5	25,906	18.6	2,255	5.3	1.0%	19.5%	Link
OCB	Ngân hàng	10.5	1.45%	0.7	32,156	78.3	1,454	7.2	19.2%	13.0%	Link
NKG	Tài nguyên Cơ bản	9.9	-1.10%	0.9	4,869	21.9	338	29.2	4.7%	2.2%	Link
ANV	Thực phẩm và đồ uống	16.0	0.00%	1.1	4,260	5.3	3,248	4.9	2.6%	23.6%	Link
BAF	Thực phẩm và đồ uống	32.1	0.00%	0.6	11,693	52.7	256	125.0	4.0%	2.2%	Link
SAB	Thực phẩm và đồ uống	44.3	0.00%	0.6	56,818	15.1	3,723	11.9	58.9%	22.3%	Link
VHC	Thực phẩm và đồ uống	50.1	-1.18%	0.7	10,494	34.8	6,485	7.7	17.9%	15.0%	Link
BMP	Xây dựng và Vật liệu	143.5	-0.14%	0.4	11,747	6.1	15,674	9.2	82.4%	42.6%	Link
CTD	Xây dựng và Vật liệu	59.0	0.34%	0.8	6,598	10.2	7,046	8.4	46.6%	8.3%	Link
CTR	Xây dựng và Vật liệu	73.0	-0.14%	0.8	9,352	8.8	5,110	14.3	5.7%	30.2%	Link
DPG	Xây dựng và Vật liệu	27.1	-1.28%	0.9	3,214	9.6	3,530	7.7	18.4%	14.9%	Link
HHV	Xây dựng và Vật liệu	9.4	0.11%	0.8	5,406	20.7	1,164	8.1	10.3%	5.8%	Link
PC1	Xây dựng và Vật liệu	20.1	0.00%	0.5	8,246	21.1	2,809	7.1	8.3%	17.9%	Link
VCG	Xây dựng và Vật liệu	14.4	0.00%	0.7	10,054	29.8	5,869	2.5	2.0%	35.6%	Link
VGC	Xây dựng và Vật liệu	40.5	1.63%	0.9	18,158	15.3	3,174	12.8	0.9%	16.2%	Link

Nguồn: FiinPro-X, BSC
 Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logisitic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC Navigator T09.2026: Việt Nam – Định hướng điều hành cuối năm	x		Click
2	BSC Navigator T08.2026: Việt Nam nằm trong 3 cuộc điều tra Section 301 năm 2026	x		Click
3	BSC Insight Market Waves – Hoạt động cổ phần hóa, thoái vốn Doanh nghiệp Nhà nước (Kỳ 4)	x		Click
4	BSC Insight Outlook H2/2026: Thích ứng nhanh chóng & Nắm bắt cơ hội	x		Click
5	BSC Navigator T07.2026: Cập nhật kỳ đánh giá phân loại thị trường của MSCI tháng 06/2026	x		Click
6	BSC Navigator T06.2026: Đánh giá tình hình nhập siêu 5T2026 của Việt Nam	x		Click
7	BSC Navigator T05.2026: Cập nhật thay đổi tài liệu FAQ v1.2 của FTSE	x		Click
8	BSC Navigator T04.2026: FTSE Russell xác nhận lộ trình nâng hạng TTCK Việt Nam	x		Click
9	BSC Insight FTSE Russell chính thức thông báo nâng hạng TTCK Việt Nam (Kỳ 4)	x		Click
10	BSC Navigator 2026: Cập nhật dự báo Vĩ mô – Thị trường trong bối cảnh căng thẳng leo thang tại Trung Đông	x		Click
11	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC Q2.2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SÓNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
12	BSC Insight Căng thẳng Hoa Kỳ - Israel và Iran	x		Click
13	BSC Navigator T03.2026: Căng thẳng Hoa Kỳ, Israel - Iran	x		Click
14	BSC Navigator T02.2026: Thí điểm sàn giao dịch carbon	x		Click
15	BSC Navigator 2026: Đường dài mới biết ngựa hay	x		Click
16	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC 2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SÓNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
17	BSC Navigator T12.2025: Việt Nam trong chuỗi giá trị AI Hoa Kỳ	x		Click
18	BSC Navigator T11.2025: Quy hoạch Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030	x		Click
19	BSC Navigator T10.2025: TTCK Việt Nam chính thức được nâng hạng - Dòng tiền khối ngoại tại châu Á	x		Click
20	BSC Insight Nâng hạng Thị trường Chứng khoán Việt Nam - Cận kề đích đến (Kỳ 3)	x		Click
21	BSC Navigator T09.2025: Nhìn lại các chu kỳ tăng trưởng của thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
22	BSC Navigator T08.2025: Dòng vốn đầu tư trực tiếp / gián tiếp từ Trung Quốc sang Việt Nam	x		Click
23	Equity 360 Báo cáo ngành Q3.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2026 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Phan Quốc Bửu
PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu - *Quyền phụ trách*
Buupq@bsc.com.vn

Bùi Nguyên Khoa
PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Vĩ mô – Thị trường
Khoabn@bsc.com.vn

Nguyễn Thị Cẩm Tú
Trưởng nhóm
Ngành - Doanh nghiệp
Tuntc@bsc.com.vn

Đặng Trung
Trưởng nhóm
Định lượng
Trungd@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường

Vũ Việt Anh
Chuyên viên phân tích
Anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng
Chuyên viên phân tích
Tungtt1@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo
Chuyên viên phân tích
Thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh
Chuyên viên phân tích
Anhng@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc
Chuyên viên phân tích
Ngocld@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chính
Tầng 8 & 9 LPB Tower
210 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
Tel: (024) 3935 2722
Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place
Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP. HCM
Tel: (028) 3821 8885
Fax: (028) 3821 8879

Trung tâm Phân tích nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng tổ chức
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng cá nhân
i-center@bsc.com.vn
Khu vực miền Bắc: (024) 39264 660
Khu vực miền Nam: (028) 38218 889

Website: <http://www.bsc.com.vn>